



Ảnh: PV

## Quản lý, giám sát tài chính công: Khuyến nghị đối với Việt Nam

Là chủ đề của cuộc hội thảo do Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia tổ chức với sự tham dự của Chủ tịch Ủy ban Lê Đức Thuý, đại diện Bộ Tài chính (BTC), Đại sứ quán, chuyên gia Ngân hàng Trung ương và cơ quan dịch vụ tài chính Ailen, chuyên gia tài chính của BTC Mỹ và một số học giả thuộc các viện nghiên cứu kinh tế trong nước.

**VIỆT TUẦN**

### Nợ quốc gia của Việt Nam trong giới hạn an toàn

Theo TS Nguyễn Thành Đô, Cục trưởng Cục quản lý nợ và tài chính đối ngoại BTC, đến nay vốn vay của Chính phủ chiếm tới 17% tổng vốn đầu tư toàn xã hội, bù đắp bội chi ngân sách hàng năm khoảng 5%. Tính theo chỉ tiêu nợ thì nợ Chính phủ so với GDP chiếm 42% (nợ trong nước 16,9%, nợ nước ngoài 25,1%); nợ nước ngoài của quốc gia so với GDP chiếm 39%. Như vậy, so với ngưỡng an toàn thì nợ Chính phủ, nợ nước ngoài của quốc gia vẫn trong giới hạn an toàn (dưới 50% GDP); phần lớn các khoản vay nước ngoài là vay dài hạn, lãi suất ưu đãi; nghĩa vụ trả nợ

trong tầm kiểm soát; đang có xu hướng giảm tỷ trọng nợ nước ngoài trong cơ cấu nợ Chính phủ. Tuy nhiên, theo đánh giá của các chuyên gia, công tác quản lý nợ của Việt Nam đang có những tồn tại, bởi khung pháp lý quản lý nợ vẫn còn bất cập; thị trường trái phiếu trong nước phát triển hạn chế, hệ số tín nhiệm quốc gia thấp; một số khoản vay còn chứa đựng nhiều rủi ro và ràng buộc. Trong khi đó, Việt Nam đang phải đối mặt với nguy cơ nợ Chính phủ và nợ nước ngoài của quốc gia sẽ tăng do phải đáp ứng nhu cầu đầu tư; tỷ trọng vốn ODA giảm dần, vốn vay thương mại tăng; thị trường tài chính quốc tế vẫn tiềm ẩn biến động với nhiều yếu tố rủi ro.

Liên hệ tới cuộc khủng hoảng nợ công của các quốc gia châu Âu, Mỹ, Nhật Bản hiện nay, Phó chủ tịch Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia Lê Xuân Nghĩa cho rằng, nhiều nước châu Âu đang mắc các khoản nợ khổng lồ, làm cho các nền kinh tế trên thế giới chao đảo trước nguy cơ khủng hoảng nợ công, điển hình như Chính phủ các nước: Hy Lạp, Pháp, Đức, Anh; riêng Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha, số nợ lên tới trên 1.100 tỷ USD. Ngoài ra, Italia cũng có số nợ lên tới 1.400 tỷ USD, Ireland cũng nợ tới 867 tỷ USD. Đặc biệt là Mỹ, số nợ đã lên tới 13.000 tỷ USD, chiếm tới 93% GDP; Nhật Bản với số nợ công kỷ lục là 882.920 tỷ Yên, bằng gần 200% GDP. Như vậy, số nợ đang đặt nền kinh tế của mỗi nước nói riêng và nền kinh tế toàn cầu trước những diễn biến hết sức bất lợi, nguy cơ khủng hoảng nợ công đang lan rộng và trở thành vấn đề an ninh quốc gia của mỗi nước, nhất là, các nền kinh tế có độ mở lớn, có hoạt động xuất nhập khẩu chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu GDP như Việt Nam.

Theo phân tích của ông Lê Xuân Nghĩa và các chuyên gia, cuộc khủng hoảng nợ công sẽ kéo theo hàng loạt hệ lụy như kinh tế phục hồi chậm lại, thất nghiệp và lạm phát tăng cao; thu nhập thực

tế của người dân giảm, dẫn đến nhu cầu tiêu dùng hàng nhập khẩu cũng giảm mạnh. Đối với, Việt Nam, các tác động phải đối mặt là: xuất khẩu giảm; bất lợi về chi phí cạnh tranh do lãi suất của các nước ở mức thấp trong khi ở Việt Nam lại cao; đầu tư trực tiếp nước ngoài giảm; giá vàng bùng nổ; bảo hiểm tín dụng rủi ro có xu hướng tăng lên và biến động tỷ giá rất khó lường. Vì vậy, vấn đề đặt ra là Việt Nam cần mở rộng cung tiền hợp lý, tháo gỡ những rào cản trên thị trường liên ngân hàng; sử dụng hiệu quả công cụ của chính sách tiền tệ để không tạo ra sự khác biệt quá lớn giữa lãi suất ngân hàng trung ương với lãi suất trái phiếu Chính phủ và lãi suất trên thị trường tín dụng. Đặc biệt, kiểm soát chặt tốc độ tăng, hiệu quả sử dụng nợ công; kiểm soát thâm hụt ngân sách hợp lý, có chiến lược cụ thể về huy động, sử dụng hiệu quả nợ công trong trung hạn. Nhà nước cần nghiên cứu, dự báo và chủ động đối phó kịp thời với các tình huống tiêu cực có thể xảy ra và tiếp tục mua vào đồng ngoại tệ, tạo ra mức tỷ giá sát với kỳ vọng thị trường.

### Cảnh giác tăng trưởng phụ thuộc quá nhiều vào tài trợ

Từ kinh nghiệm tích lũy, chuyên gia tài chính Mỹ, ông Seth Bleiweis cho rằng, mỗi quốc gia đều có mục tiêu nhất định trong vay nợ, nhưng, mục tiêu chính đặt ra trong ngắn hạn là, đáp ứng đủ

tiền mặt để trang trải đủ cho các loại chi phí và mục tiêu dài hạn là tìm chi phí thấp nhất cho việc huy động vốn. Đối với Việt Nam, cơ cấu nợ và các chỉ tiêu nợ của Chính phủ, nợ của Nhà nước vẫn được coi là ở mức an toàn, điều đó rất tốt, bởi trong tương lai Việt Nam vẫn có thể phát hành nợ. Tuy nhiên, điều cần lưu ý đối với Việt Nam là phải cân đối cơ cấu lại danh mục nợ; cải thiện tính thanh khoản của các loại trái phiếu nợ; giảm chi phí vốn vay; quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn vay và đặc biệt là phải minh bạch hoá các khoản vay; xây dựng hệ thống chính sách minh bạch, dễ dự đoán để thu hút các nhà đầu tư, nhà tài trợ.

Còn với chuyên gia Ngân hàng TW và Cơ quan dịch vụ tài chính Ailen Peter Charleton thì, số liệu nợ của Việt Nam ở mức vừa phải, các vấn đề chi trợ cấp trong tương lai không lớn, nhưng nhu cầu ngân sách cho đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và giáo dục rất lớn. Vì thế, Việt Nam nên xây dựng chính sách tài khoá theo định hướng dài hạn, minh bạch, giảm tối đa chi phí các nguồn vốn vay. Hoạt động đầu tư nên tập trung cho sự bền vững, không nên tập trung cho lợi ích của một nhóm nhỏ và ngắn hạn. Với mục tiêu tái cấu trúc nợ không cần đạt bằng 0 nhưng nên giữ nó ở tỷ lệ hợp lý trong GDP, đặc biệt cần cảnh giác với việc tăng trưởng phụ thuộc nhiều vào các nguồn tài trợ ■

## 6 tháng đầu năm, chỉ số giá tiêu dùng tăng 8,75% so với cùng kỳ.

**B**áo cáo về tình hình sản xuất công nghiệp và hoạt động thương mại 6 tháng đầu năm 2010 của Bộ Công thương cho biết, giá trị sản xuất công nghiệp tháng 6 ước đạt 66,55 nghìn tỷ đồng, tăng 3% so với tháng 5 và tăng 14,6% so với cùng kỳ năm 2009. Tính chung 6 tháng đầu năm, giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 366,11 nghìn tỷ đồng, tăng 13,6% so với cùng kỳ năm ngoái.

Cũng trong tháng 6/2010, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ xã hội cả nước ước đạt 127,543 nghìn tỷ đồng, tăng 1,1% so với tháng 5. Tính chung 6 tháng đầu năm ước đạt 747,4 tỷ nghìn tỷ đồng, tăng 26,7% so với cùng kỳ năm 2009. Trong đó, khu vực kinh tế nhà nước có mức tăng trưởng cao nhất 44,9%, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng 41,1%; kinh tế ngoài nhà nước tăng 24,4% so với cùng kỳ. Các ngành có mức tăng trưởng cao là thương nghiệp tăng 27,6%; ngành du lịch dịch vụ tăng 24,8%; ngành khách sạn, nhà hàng tăng 22,1% so với cùng kỳ. Cung cầu một số mặt hàng thiết yếu tiếp tục được đảm bảo, hàng hóa phong phú, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của xã hội.

Xét về chỉ số giá tiêu dùng, tháng 6/2010 tăng nhẹ ở mức 0,22% so với tháng 5 và tăng 4,78% so với tháng 12 năm 2009. Tính chung 6 tháng đầu năm 2010, chỉ số giá tiêu dùng tăng 8,75% so với 6 tháng năm 2009. Trong quý I/2010, giá cả có sự biến động mạnh, phần nào gây mối lo ngại về tình hình lạm phát của cả năm 2010 khi chỉ số giá tiêu dùng tháng 1,2,3 tăng so với tháng trước tương ứng 1,36%; 1,96%; 0,75% đã làm cho chỉ số giá tháng 3 tăng 4,12% so với tháng 12/2009. Tuy nhiên, nhờ các giải pháp kiềm chế lạm phát của Chính phủ, sang quý II, chỉ số giá tiêu dùng đã ổn định với mức tăng nhẹ so với tháng trước: tháng 4 tăng 0,14%; tháng 5 tăng 0,27%; tháng 6 tăng 0,22%. Theo dự báo của Bộ Công thương, chỉ số giá tiêu dùng cả năm sẽ tăng khoảng 7-8%. **Thu Thủy**



Tuyến đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận sử dụng nguồn vốn ODA

Ảnh: ST